

Số: 61/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2026/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1990.

Căn cước công dân số: 038190033xxx.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn S, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Hoàng Ngọc T1, sinh năm 1986

Căn cước công dân số: 038086020xxx

Địa chỉ: Thôn S, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Hoàng Ngọc T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh T và anh Hoàng Ngọc T1.

- *Về con chung*:

Công nhận chị Nguyễn Thị Minh T và anh Hoàng Ngọc T1 có 01 con chung là Hoàng Nhật A, sinh ngày 17/08/2024.

Công nhận sự thoả thuận của chị Nguyễn Thị Minh T và anh Hoàng Ngọc T1: Giao cháu Hoàng Nhật A, sinh ngày 17/08/2024 cho chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Hoàng Ngọc T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Minh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Thanh Hóa theo Biên lai thu tiền ký hiệu: BLTU/26E số 0000747 ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh T số tiền 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 5 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Thị Hoa

